



BẢN TIN

ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VINH NGHIÊM HẢI NGOẠI

From : 5913 Colebrooke Lane - Louisville, KY. 40219-4115 * USA * Phone: (502) 964-0585

Phật Lịch 2539

Số : 5/96

Ngày 15-5-1996

(35)

MỤC LỤC

Kính mừng Phật Đản 2620 * Ban Biên Tập * Tr. 1 - Tin tức * Tr. 2
Phật Giáo Trung Quốc * Phúc Trung * tr. 3 - Kinh Thương yêu *
Thiền sư Nhất Hạnh dịch * Tr. 7 - Mừng ngày Phật Đản * nhạc và lời
H Mai & Đình Lê Nguyễn * Tr. 8



KÍNH MỪNG PHẬT ĐẢN 2620

Chúng ta sắp sửa bước vào mùa PHẬT ĐẢN 2620, hay nói cách khác là chúng ta chuẩn bị kỷ niệm lần thứ 2620 ngày Đức Thế Tôn đản sinh, đản sinh khác với sinh, chúng sinh do vô minh, bị nghiệp lực nên sinh ra để làm những việc mình muốn làm và trả những quả do những kiếp trước mình đã làm, còn đản sinh chỉ cho chư Phật ra đời để mở đường, chỉ lối cho chúng sinh biết rõ được chân lý, chư Phật không còn bị nghiệp lực chiêu cảm trôi buộc trong luân hồi.

Trải qua 19 năm trong cung điện, kẻ hầu, người hạ, vợ đẹp, con ngoan thế mà Thái Tử Tất Đạt Đa quyết chí từ bỏ cuộc đời vương giả đó, Ngài đi tìm cái gì ? Chúng ta chắc chắn rằng Ngài không đi tìm giàu sang, phú quý vì Ngài đã có, cũng không đi tìm phương thuốc trường sanh bất tử bởi Ngài dư biết không thể có trường sinh bất tử được, cho nên Ngài đi tìm con đường cứu khổ, con đường này Ngài phải học hỏi, tìm tòi từ năm nọ sang năm kia, lúc ở núi cao, khi nơi rừng thẳm, nhiều nỗi gian nguy qua 11 năm trên con đường đi tìm chân lý đó.

Sau rốt với 49 ngày đêm ngồi tham thiền, nhập định dưới gốc Bồ Đề, Ngài đã giác ngộ, sau đó, Ngài đã thuyết bài Pháp đầu tiên Tứ Diệu Đế cho nhóm các ông Kiều Trần Như, họ gồm có 5 vị trước kia Đức Phật cùng tu khổ hạnh. Bài Pháp đó đánh dấu sự khởi đầu những pháp hội sau này.

Sau 50 năm hoàng hoá chúng sanh, 2540 năm trước, Ngài đã từ bỏ thế gian này cũng như một người bình thường khác, chúng tôi giáo lý của Ngài chân thật, mọi vật đều phải qua quá trình Sinh Tru Hoại Diệt.

Vào thế kỷ thứ 8, nơi phát tích Đạo Phật ở Ấn độ, đã bị Hồi giáo tiêu diệt, Đạo Phật truyền sang Trung hoa đã bị Khổng giáo bài xích, nhiều lần chịu pháp nạn, Đạo Phật ở Việt nam cũng bị Pháp nạn nhưng trung thành với giáo lý Đại Phật là Đạo Từ Bi, Hỷ xả luôn luôn hàng cứu giúp và tha thứ cho mọi người.

Đạo Phật không chuộng hình thức bên ngoài, vốn tôn trọng tự do cho nên nhiều khi người ta dung nạp vào Đạo Phật những hình thức, lễ nghi địa phương cho Đạo Phật để đi vào đại chúng, nhưng đôi khi đưa đến trường hợp trở thành mê tín, đó không phải là giáo lý nhà Phật.

Đã 2540 năm Đức Thế Tôn nhập Niết Bàn, ngày nay Đạo Phật càng được truyền bá sâu rộng hơn, những tiến bộ của khoa học ngày càng chứng tỏ giáo lý của Đức Phật là Chân lý, ngày xưa Đức Phật nói trong tờ nước có 8 vạn 4 ngàn chúng sanh, lâu rồi nhờ kính hiển vi người ta biết trong nước có vô số vi trùng, Phật thường dạy có hàng hà sa số thế giới, lâu rồi người ta cũng biết mỗi một dải Ngân hà là một Thái dương hệ, do đó những gì Đức Phật đã dạy đều đúng, bởi vì đó là Chân lý.

Kỷ niệm Đản sinh lần thứ 2620 này, chúng ta không phải chỉ tưởng nhớ đến Ngài, chúng ta còn phải tu học ngày ngày tinh tấn, phải thương yêu mọi người mọi loài chung quanh chúng ta, chúng ta phải mang đến cho mọi người niềm vui, hàng cứu giúp người khi hoạn nạn, nghèo khổ và nhất là tha thứ những lỗi lầm của mọi người, để cùng nhau sống trong niềm an lạc, hòa bình.

(xem tiếp trang 2/5)

KÍNH MỪNG PHẬT ĐẢN 2620 (Tiếp theo trang 1)

Nhơn mùa Phật đản Phật lịch 2540, **ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VINH NGHIÊM HẢI NGOẠI** kính chúc :

- Chư tôn đức Giáo phẩm Phật Giáo Việt Nam.
- Chư tôn Hoà Thượng, Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni Việt Nam và Hải Ngoại.

một mùa Phật Đản :

**PHƯỚC HUỆ TRÒN ĐÀ Y
PHẬT SỰ VIÊN MÃN**

*Ban Chấp Hành & toàn thể thành viên Ái Hữu GDPT Vinh Nghiêm Hải Ngoại
Ban Biên Tập **BẢN TIN***



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HOA KỲ VÀ THẾ GIỚI CỬ
HÀNH ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2540 TẠI NAM CALI**

Đại lễ Phật Đản Phật lịch 2540 đã cử hành trọng thể tại Đại học Rancho Santiago College, Santa Ana, Nam California vào trưa Chủ nhật 5-5-1996. Tham dự buổi lễ có Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Tăng Già Việt Nam trên Thế giới, Hoà Thượng Thích Mãn Giác, Hội chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam Tại Hoa Kỳ, Hoà Thượng Thích Hộ Giác, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Nam Tông kiêm Chủ Tịch Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tại Hoa Kỳ, Hoà Thượng Thích Đức Niệm, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Đại Diện GHPGVN-TN-HK, Thượng Tọa Thích Chân Thành, Phó Tăng Thống đại diện Hoà Thượng Thích Thanh Cát, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Liên Tông Tại Hoa Kỳ, chư Hoà Thượng Thích Thuần Ấn, HT. Thích Chánh Lạc, HT. Thích Thắng Hoan, HT. Thích Trí Chơn, HT. Thích Duy Lực và nhiều Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni cùng Phật Tử đã tham dự, ngoài ra còn có những quan khách người Mỹ như Ông Bà Dân biểu Jim Morrissey, tiến sĩ Ramos ...

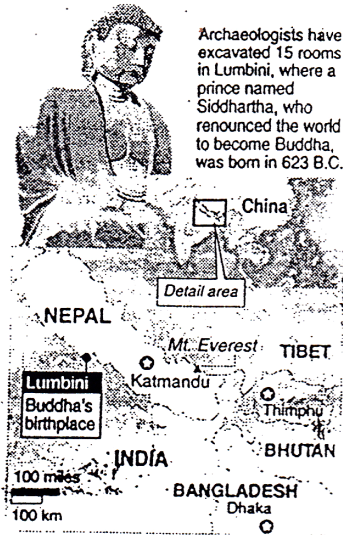
Trong phần nghi lễ có : Lễ cung nghinh Ngọc Xá Lợi, Tôn tượng Đức Bốn Sư, Lễ Mộc dục (Tắm Phật), Phóng sanh. Đọc Thông điệp Phật Đản Phật lịch 2540, Cử hành Nhạc Trầm Hương Đốt, Liên Khúc Mừng Khánh Đản do Liên Đoàn Huỳnh Trường Truyền Thống, Gia Đình Phật Tử địa phương và các hội đoàn Cư sĩ phụ trách.

Lần đầu tiên, lễ Phật Đản được các Giáo Hội Phật Giáo tại Hoa Kỳ tổ chức chung và cử hành rất trọng thể.

*

Đại Tổ Đình Vinh Nghiêm Hải Ngoại, Thượng Tọa Thích Minh Thông, Viện chủ, Cố vấn Giáo lý Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vinh Nghiêm Hải Ngoại sẽ tổ chức Đại lễ Phật Đản, Phật Lịch 2540 vào lúc 11 giờ trưa ngày 2-6-1996.

Ban Chấp Hành trân trọng kính mời quý Anh, Chị thành viên Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vinh Nghiêm Hải Ngoại, vùng Nam Cali về Tổ đình Vinh Nghiêm Hải Ngoại dự Lễ Phật Đản theo ngày giờ nêu trên.



NEPALE Theo tin từ Katmandu, thủ đô nước Népale, các nhà Khảo cổ đã khai quật được 15 phòng, ở trong vườn Lâm Tỳ Ni, và ngay dưới một đền thờ Hoàng Hậu Ma Gia. Người ta tin chắc rằng nơi đây Thái Tử Tất Đạt Đa đã được sinh ra vào năm 623 trước công nguyên.

Các nhà Khảo cổ sau khi hoàn tất việc nghiên cứu sẽ công bố kết quả.

BẢN TIN Trang 2/5

PHẬT GIÁO TRUNG QUỐC

Bài 3

I DẪN NHẬP : Một ngàn năm Trung Quốc đô hộ Việt Nam, chúng ta chịu nhiều ảnh hưởng của Trung Quốc. Phật Giáo truyền vào Việt Nam từ Ấn Độ và Trung Quốc, về sau này chỉ còn có Trung Quốc mà thôi, vả lại Phật Giáo Trung Quốc là Đại Thừa Phật Giáo, do đó chúng ta cần phải biết về Phật Giáo Trung Quốc.

II THỜI KỲ DU NHẬP

Có nhiều thuyết nói về thời kỳ khởi thủy Phật Giáo du nhập vào Trung Quốc nhưng có thuyết nói rằng Niên hiệu Vĩnh Bình năm thứ 10 (năm 67 TL), vua Minh Đế nhà Hậu Hán, mải mộng thấy người vàng, có hào quang rực rỡ từ phương Tây tới, làm sáng tỏ cả cung điện, vua đoán biết có Phật Giáo ở phương Tây liền sai Thái Hâm, Vương Tuân, Tân Cảnh và tùy tùng cả thảy 18 người sang Tây vực thỉnh tượng và kinh sách, nửa đường gặp hai nhà sư Ấn là Ca Diếp Ma Đằng và Trúc Pháp Lan đang tải kinh, tượng bằng ngựa trắng đi về phía Đông, liền mời hai vị ấy tới Trung Hoa, Vua Minh Đế rất mừng, cho cất nhà quán để thờ Phật, ở và dịch kinh, nơi đó đặt tên là Bạch Mã Tự. Hai vị này đã dịch *Tứ Thập Nhị Chương*, hiện nay vẫn còn lưu truyền, đây là quyển kinh dịch từ chữ Phạn sang chữ Trung Hoa đầu tiên.

Sở Vương Anh là em của vua Minh Đế sùng tín đạo Phật, do đó nhiều người tin theo. Rồi những vị Sư Ấn Độ khác tiếp tục đến Trung Hoa như An Thế Cao (Arsakes) năm 147 đến Lạc Dương, Ngài đã dịch kinh Tiểu thừa như *Tứ Đế Kinh*, *Chuyển Pháp Luân Kinh*, *Bát Chánh Đạo Kinh* rồi sau đó có Ngài Chi Lôu Ca Sấm (Lokaraksa) đến Trung Hoa trong khoảng 178-189, trong 12 năm Ngài đã dịch nhiều kinh điển Đại thừa như *Kinh Thủ Lăng Nghiêm*, *Kinh Bang Chu Tam muội*, *Kinh Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác* Hai Ngài đã dịch một số kinh là nền tảng vững chắc cho Phật Giáo từ đây.

III NHỮNG THỜI KỲ HƯNG THỊNH

1) Thời kỳ thứ nhất (Thế kỷ III đến thế kỷ IV) Trong thời kỳ này có những vị Sư Ấn độ, Tây vực, Việt nam sang truyền đạo, trong đó có Ngài Đàm Ma La Sát (Dharmaraksha) tức là Trúc Pháp Hộ là người dịch kinh nổi tiếng hơn cả, ngài đi tu lúc 8 tuổi, tinh thông Lục kinh, Bách gia chu tử sau lại sang Tây Vực nghiên cứu kinh điển , là người bác học đa văn cho nên đệ tử theo Ngài có hàng ngàn, mền đức độ Ngài nên tôn xưng là Đôn Hoàng Bồ Tát (Ngài sanh ở Đôn Hoàng, tỉnh Cam Túc).

Sau đó ít lâu Ngài Cưu Ma La Thập tiếp nối sự nghiệp hoàng dương chánh pháp, đã đưa Đạo Phật ở Trung Hoa đến địa vị vô cùng rực rỡ.

Phong trào Nhập Trúc Cầu Pháp tức là đi sang Thiên Trúc (Ấn Độ để học hỏi giáo lý), mở đầu là Ngài Chu Sĩ Hành đời Tam Quốc tới Tây Vực, sau này có Ngài Pháp Hiển là nổi tiếng nhất trong thời kỳ này, Ngài đi từ Tràng An năm 339, sang Ấn Độ đi nhiều nơi và về đến Thanh Châu (Sơn Đông) năm 414, Ngài có sáng tác *Phật Quốc ký* sách có giá trị để nghiên cứu trạng thái Phật Giáo Ấn Độ thời bấy giờ.

2) Thời kỳ thứ hai (Thế kỷ V đến thế kỷ VI) Trong thời kỳ này có nhiều cao tăng gây thêm uy tín cho Đạo Phật như Ngài Huệ Lâm được tham dự triều chính. Trong thời kỳ này có Lương Võ Đế là ông vua tin Phật Giáo đứng bậc nhất trong Lịch Đại Hoàng Đế ở Trung Hoa. Ngài Bồ Đề Đạt Ma vị Tổ thứ 28 từ Ấn Độ sang Trung Hoa năm 520, lập thành Thiền Tôn Trung Hoa, sau Ngài Truyền Y Bát và kinh Lăng Già cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Xán, Tăng Xán truyền cho Đạo Tín, Đạo Tín Truyền cho Hoằng Nhẫn, Hoằng Nhẫn truyền cho Thần Tú ở phương Bắc, Thiền phương Bắc của Thần Tú gọi là Bắc Tiệm và Hoằng Nhẫn truyền Y Bát cho Huệ Năng ở phương Nam gọi là Thiền Nam Đốn, Đến Huệ Năng bỏ lệ truyền Y Bát, sau này Thiền tôn của Huệ Năng chia thành 5 tôn là: Lâm Tế, Quy Ngưỡng, Tào Động, Vân Môn và Pháp Nhãn. Lâm tế tôn sau chia thành 2 phái Hoàng Long và Dương kỳ, Lịch sử Phật Giáo Trung Hoa gọi là *Ngũ Gia Thất Tôn*.

Thiền Tôn nhiều đời truyền sang Việt Nam nổi tiếng như Tỳ Ni Đa Lưu Chi sang Việt Nam ở chùa Pháp Vân năm 580 lập phái Thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông, đến Việt Nam năm 820 lập thành phái Vô Ngôn Thông, Ngài Tuyết Đậu lập nên phái Thảo Đường. Ngài Nguyên Thiều phái Lâm Tế sang Việt Nam vào thế kỷ 17.

BẢN TIN Trang 3/5

3) Thời kỳ thứ ba (Thế kỷ VII đến thế kỷ IX) Đến đời Đường Thái Tôn, sau thời gian giặc giã, Phật Giáo hưng thịnh, có Trần Huyền Trang (600-664) đi sang Ấn Độ học hỏi giáo lý từ năm 629 đến 645 mới trở về, Ngài có đến Na Lan Đà (Nalanda) trọng, vua cho xây Đại Từ Ân để Ngài tổ chức việc dịch kinh, dịch được 76 bộ gồm 1349 quyển. Ngài Huyền Trang có sáng tác *Đại Đường Tây Vực ký* gồm 12 quyển, ghi chép trạng thái tôn giáo, địa lý, lịch sử, phong tục Ấn Độ thời bấy giờ, dân gian dựa theo đó sáng tác thành truyện và Ngô Thừa Ân ghi chép lại thành Tây Du Ký. Sau này còn có Nghĩa Tịnh (635-713), cũng đi sang Ấn độ bằng đường biển năm 671, Ngài cầu học trong 20 năm, thỉnh về nhiều kinh, dịch ra 68 bộ gồm 290 quyển. Ngài có sáng tác *Đại Đường Cầu Pháp Cao Tăng Truyện* và *Nam Hải Ký quy truyện* ghi chép trạng thái Phật Giáo Ấn Độ đương thời.

4) Thời kỳ thứ tư (960-1661) Tống Thái Tổ sau khi tức vị liền lo việc phục hưng Phật giáo vì đã bị phế Phật của Thế Tôn nhà Hậu Chu, vua độ cho 800 đồng tử xuất gia, mời danh tăng vào cung giảng đạo, ban áo màu tía, sai 157 người đến Tây Vực cầu pháp, hạ sắc lệnh khắc Đại Tạng Kinh, vua Thái Tôn cũng tận lực phục hưng Phật giáo, đến đời nhà Minh (1368-1661) Vua Thái Tổ nhà Minh là Chu Nguyên Chương vốn là một vị Sa Di nên sau khi lên ngôi Ngài lo chấn hưng Phật giáo, các vua nhà Minh ngoại hộ, sự thống lĩnh giáo đoàn chính đốn trang nghiêm nên Phật giáo được hưng thịnh một thời.

IV NHỮNG THỜI KỲ SUY VONG

Phật giáo Trung Hoa có những thời kỳ bị Pháp nạn suy vong, tất cả có 4 lần, thường được tóm tắt là Tam Võ, Nhất Tôn chỉ ách hay Tam Võ Nhất Tôn Pháp nạn.

1) Thời kỳ thứ nhất Võ Đế Bắc Ngụy phá Phật (446) Vua Thái Võ Đế lúc đầu cũng tin theo Phật, nhưng về sau tin theo quan Tư Đồ là Thôi Hạo, người có hoài bão lấy Nho giáo làm trung tâm văn hóa và Đạo sĩ Khấu Khiêm Chi là người tận lực hoàng dương Đạo giáo, nên cả hai có ý tiêu diệt Phật Giáo, khi Thiểm Tây có Cái Ngộ nổi loạn, vua thân chinh đi dẹp, tới chùa Tràn An khám thấy trong chùa có vũ khí, lại nghe lời gièm pha của Thôi Hạo và Khung Khiêm Chi nên vua ra lệnh phá bỏ Phật Giáo (năm 446). Lệnh này ban ra nhiều chùa chiền bị phá hay tịch thu dùng vào việc khác. Tăng Ni phải trốn vào rừng sâu núi thẳm hay hoàn tục, sau khi Võ đế mất, con là Văn Thành Đế lên ngôi liền cho phục hưng lại Phật giáo.

2) Thời kỳ thứ hai Võ Đế Bắc Chu phá Phật (577) Võ Đế nhà Bắc Chu có hoài bão thống nhất lễ giáo, thôn tính Bắc Tề, thống hạ thiên hạ và năm 567 có Vệ Nguyên Trung dâng vua đề án, phá bỏ các chùa, chỉ lập một ngôi chùa lớn là Bình Đẳng Diên Tự, ngôi chùa này là nơi quy tụ vạn dân, Hoàng Đế tức là Như Lai, có những cuộc tranh luận tại triều đình giữa Đạo Giáo và Phật Giáo, Đạo giáo thua cuộc, vua hạ lệnh phế bỏ cả Đạo giáo và Phật Giáo (574), sau khi chiếm được Bắc Tề, vua hạ lệnh phá bỏ Phật Giáo ở Bắc Tề (577). Sau khi Võ Đế mất, con là Tuyên Đế lên ngôi năm 579, chấp thuận lời cầu xin của sư Đạo Lâm liền cho phục hưng lại Phật Giáo và Đạo giáo.

3) Thời kỳ thứ ba Võ Tôn Phế Phật hay Hội Xương Pháp nạn (842) Hoàng thất nhà Đường có họ với Lý Nhĩ (Lão Tử), nhà Đường tin tưởng Lý Nhĩ là tổ tiên, đến đời Võ Tôn nghe lời Đạo Sĩ Triệu Quang Chân nên thẳng tay phá huỷ Phật giáo. Năm 842 vua hạ lệnh Tăng Ni phạm giới luật phải hoàn tục, đến năm 844 vua hạ lệnh phá huỷ hết các chùa nhỏ, Tăng ni ở các chùa bị phá bỏ phải hoàn tục. Năm 845, lại hạ lệnh ở thành Lạc Dương và Tràn An mỗi nơi chỉ để lại 4 ngôi chùa và 30 vị Tăng, ở châu huyện nhỏ mỗi nơi một ngôi chùa và 20 Tăng, Ni, chùa còn lại bị phá huỷ hay làm nơi công cộng của quốc dân, Tăng, Ni còn lại phải hoàn tục. Kết quả 44600 ngôi chùa bị phá, 260500 Tăng Ni phải hoàn tục. Võ Tôn mất năm 846, con là Tuyên Tôn lên ngôi liền cho phục hưng lại Phật Giáo.

4) Thời kỳ thứ tư Thế Tôn Anh Mại đời Hậu Chu phương Bắc (955) Vua bầm tính vô đoán lại không tôn sùng đạo Phật nên năm 955, nhà vua hạ lệnh phá huỷ 3356 ngôi chùa không tên tuổi, tượng Phật và đồ thờ bằng đồng đem đúc thành tiền. Sau Pháp nạn này, còn lại 2964 ngôi chùa và 91200 Tăng Ni.

Trong khi đó thì ở phương Nam vẫn được truyền bá như nước Ngô Việt ở Hàng Châu, đặc biệt có Trung Ý Vương Tiền Hoàng Thúc theo gương vua A DỤC, dựng 8400 ngọn tháp ở rải rác các nơi trong địa phận cai trị, vì trong nước chiến tranh,

kinh điển không còn đủ nên sai sứ sang Cao Ly thỉnh kinh, Hàng Châu trở nên căn cứ địa cho sự phục hưng của cận thế Phật Giáo.

V CÁC TÔNG PHÁI PHẬT GIÁO

Đất nước Trung Hoa rộng lớn, nhiều thời đại đất nước Trung Hoa bị nội chiến vì tranh giành quyền bính cai trị, chia cắt nhiều nơi, nền Văn minh của Trung Hoa phát triển sớm và có khuynh hướng siêu hình cho nên Khổng Giáo, Đạo Giáo và Phật Giáo dễ phát triển, chẳng những vậy mà Khổng Giáo cũng như Phật Giáo đều có những người triển khai thành những tông phái mới, do vậy mà Phật Giáo Trung Hoa có những tông phái sau:

- 1) Tỳ Đàm Tôn : Tôn này y vào Luận Tạng trong Tam Tạng của Tiểu thừa để nghiên cứu nên gọi là Tỳ Đàm Tôn, chủ trương Tam thế thực hữu và Pháp thế hằng hữu của Tiểu thừa Hữu bộ.
- 2) Niết Bàn Tôn : Tôn này y cứ vào Kinh Niết Bàn nên gọi là Niết Bàn Tôn, chủ trương hết thảy chúng sanh đều có Phật tính, nên tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật.
- 3) Thành Thực Tôn : Tôn này y cứ vào luận Thành Thực nên gọi là Thành Thực Tôn, thuyết minh về tư tưởng Nhân - Pháp câu không.
- 4) Tam Luận Tôn : Tôn này y vào 3 bộ luận là Trung Luận, Bách Luận và Thập Nhị Môn Luận làm căn cứ nên gọi là Tam Luận Tôn, chủ trương Phá tà hiển chính Thí dụ phá 8 cái mê vọng như sinh, diệt, khứ, lai, nhất, dị, đoạn, thường; hiển chính là làm rõ 8 cái lý chân chính như không sinh, không diệt, không đi, không lại, không một, không khác, không đoạn, không thường của Trung đạo.
- 5) Tịnh độ tôn : Tôn này hoằng truyền pháp môn Vãng sinh tịnh độ nên gọi là Tịnh độ tôn. Tôn này căn cứ vào 3 kinh và một bộ luận: Kinh Vô Lượng Thọ nói về tiền thân của Phật A Di Đà, khi còn là Pháp Tạng Tỳ kheo đã phát 48 lời nguyện, Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói về phép quán tưởng niệm Phật, kinh A Di Đà nói về Cảnh giới cực lạc và luận Vãng Sinh Tịnh Độ là bộ luận thâm tóm ý nghĩa ba bộ kinh trên.
- 6) Nhiếp Luận Tôn : Tôn này căn cứ vào Nhiếp Đại Thừa Luận nên gọi là Nhiếp Luận Tôn, tôn này lấy Duy Thức Pháp môn làm mục tiêu, cũng giống như Pháp tướng tôn.
- 7) Địa luận tôn : Tôn này y cứ vào Thập Địa Kinh Luận , gọi tắt là Thập Địa Luận hay Địa Luận Tôn, nương theo giáo nghĩa của Thập Địa Bồ Tát để tu hành, mong đạt tới thập quả.
- 8) Thiền tôn : Tôn này tu tập Thiền định nên gọi là Thiền Tôn hay Phật Tâm Tôn, chủ trương Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật, nghĩa là không câu nệ vào văn tự, kinh điển mà chỉ nương công phu tu định để ngộ được Phật Tính của chính mình.
- 9) Mật tôn : Tôn này y vào giáo lý bí mật của kinh Đại Nhật và Kim Cương Đỉnh nên gọi là mật tôn hay Chơn ngôn tôn, chủ trương lực đại dung thông là lý tánh hay chơn như, phương pháp tu hành trọng yếu là Tam mật gồm; thân mật, ngữ mật và ý mật. Tay bắt ấn gọi là thân mật, miệng niệm chân ngôn là ngữ mật, tâm chuyên vào thiền định là ý mật. Vậy chúng sanh muốn thành Phật phải tu theo Tam mật.
- 10) Duy thức Tôn: Duy thức tôn hay Pháp tướng tôn không nói về tâm tánh chơn như mà chỉ nói về tướng của thức tức là tướng của các pháp, chủ trương vũ trụ vạn hữu hay các pháp đều do thức biến hiện, ngoài thức không có gì khác nữa.
- Thiền Thai tôn : Tôn này do Ngài Trí Khải ở núi Thiên Thai nên có tên là Thiền Thai Tôn, y cứ vào kinh Pháp Hoa nên cũng có tên là Pháp Hoa Tôn, giáo nghĩa cương yếu của tôn này là Nhất Tâm Tam quán nghĩa là trong tâm con người có đủ :

Không quán, Trung Quán và Giả quán. Tôn này chia giáo lý của Phật thành 5 thời gọi là Ngũ thời Bát giáo : Thời Hoa Nghiêm, thời A Hàm, thời Phương Đẳng, thời Bát Nhã, thời Pháp Hoa và Niết Bàn.

12) Luật tôn : Tôn này y cứ vào luật Tứ Phận nên gọi là Tứ Phận luật tôn gọi tắt là Luật tôn, yếu nghĩa của Luật tôn là bàn về Giới, trong giới chia ra Chỉ trì giới và Tác trì giới. Chỉ trì giới là không làm điều ác ‘ Chư ác mạc tác ‘ và Tác trì giới là làm các việc lành ‘ Chúng thiện phụng hành ‘.

13) Câu xá tôn : Tôn này căn cứ vào Câu Xá Luận làm Thánh điển căn bản nên gọi là Câu Xá Tôn, đem vạn pháp trong vũ trụ chia thành Hữu vi pháp và Vô vi pháp trong hữu vi và vô vi chia thành 5 vị, trong 5 vị có 75 pháp như sau :

Hữu vi :-	Sắc pháp	11	
	- Tâm pháp	1	
Vạn pháp	- Tâm sở pháp	46	75 pháp
	- Bất tương ưng hành pháp	14	
Vô vi :		3	

14) Hoa Nghiêm tôn : Tôn này y cứ vào Kinh Hoa Nghiêm nên gọi là Hoa Nghiêm tôn, chủ trương Nhất tâm chân như, Pháp giới duyên khởi , nhất tâm chân như là vạn vật do tâm mà sinh ra pháp giới khác nhau, còn pháp giới có: Sự pháp giới, Lý pháp giới, Sự lý vô ngại pháp giới, Sự sự vô ngại pháp giới, nói chung sự lý viên dung vô ngại.

V PHẬT GIÁO CẬN VÀ HIỆN ĐẠI

Sau thời nhà Minh, Phật giáo Trung Hoa không được như trước, cho đến khi Trung Hoa canh tân sau này năm 1912, có Ngài Kính An chùa Thiên Đồng thống hợp Tăng tục hai tỉnh Giang Tô và Triết Giang thành lập TRUNG QUỐC PHẬT GIÁO TỔNG HỘI ngay tại Thượng Hải, để mở đường vận động cho Tân Phật Giáo, năm 1913, có Ngài Đạo Giai và Hải Thanh thành lập TRUNG ƯƠNG PHẬT GIÁO CÔNG HỘI ở Bắc Kinh, đến năm 1924 có Ngài Thái Hư đại sư đứng ra thành lập TRUNG QUỐC PHẬT GIÁO LIÊN HIỆP HỘI là cơ quan trung ương, có nhiều cơ quan địa phương, sau đến 1930, TRUNG QUỐC PHẬT GIÁO HỘI mở Đại hội lần thứ nhất ở Thượng Hải, do Ngài Viên Anh làm Hội Trưởng, thành phần chủ yếu trong hội là các Ngài Thái Hư, Ấn Quang, Đế Nhân, Đạo Giai, Viên Anh, Nhân Sơn, Viên Nhất Đình, Đại Bi... , Ngài Thái Hư chủ trương canh tân, Ngài Viên Anh chủ trương bảo thủ, công cuộc hoằng dương chánh pháp của các Ngài rất sâu rộng, nào là tu sửa chùa chiền, mở trường đào tạo tăng tài, khắc bản kinh, xây dựng những cơ sở vật chất Ngài Thái Hư đi viễn du thuyết pháp ở ngoại quốc, công cuộc chấn hưng này gây nhiều ảnh hưởng cho các nước nhất là Việt Nam nhờ đó mà phong trào phục hưng khắp nước ta.

Phật giáo Trung Hoa phát triển như thế cho nên chúng ta cần phải biết rõ để dễ hiểu Phật Giáo Việt Nam vậy.

Sách Tham khảo - Lịch sử Phật Giáo Trung Quốc, THÍCH THANH KIỂM, Vạn Hạnh, Sài Gòn 1965
- Phật Học Phổ Thông Khoá V, THÍCH THIỆN HOA , THPGVN, T/p Hồ Chí Minh, 1989

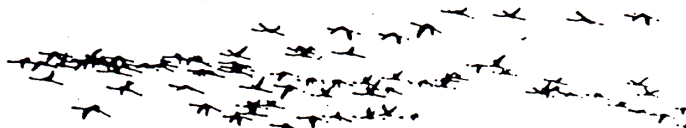
NHỮNG NGÀY ĂN CHAY TRONG THÁNG

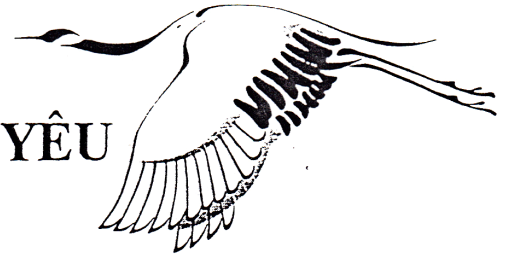
Thập Trai: (Ăn chay 10 ngày) 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 (tháng thiếu 27, 28, 29)

Lục Trai: (Ăn chay 6 ngày) 1, 8, 14, 15, 23, 30 (tháng thiếu 29)

Tứ Trai: (Ăn chay 4 ngày) 1, 14, 15, 30 (tháng thiếu 29)

Nhị Trai: (Ăn chay 2 ngày) 1, 15 (Mồng Một và Rằm)





KINH THƯƠNG YÊU

Những ai muốn đạt tới An Lạc thường nên học hạnh thẳng thắn, khiêm cung, biết xử dụng ngôn ngữ từ ái. Những kẻ ấy biết sống đơn giản mà hạnh phúc, nếp sống từ hòa, điềm đạm, ít ham muốn, không đua đòi theo đám đông.

Những kẻ ấy sẽ không làm bất cứ một điều gì mà các bậc thức giả có thể chê cười.

Và đây là điều họ luôn luôn tâm niệm:

Nguyện cho mọi người và mọi loài được sống trong an toàn và hạnh phúc, tâm tư hiền hậu và thanh thoi.

Nguyện cho tất cả các loài sinh vật trên trái đất đều được sống an lành, những loài cao, những loài thấp, những loài lớn, những loài nhỏ, những loài ta có thể nhìn thấy, những loài ta không thể nhìn thấy, những loài ở gần, những loài ở xa, những loài đã sinh và những loài sắp sinh.

Nguyện cho đừng loài nào sát hại loài nào, đừng ai coi nhẹ tính mạng của ai, đừng ai vì giận hờn hoặc ác tâm mà mong cho ai bị đau khổ và khốn đốn.

Như một bà mẹ đang đem thân mạng mình che chở cho đứa con duy nhất, chúng ta hãy đem lòng từ bi mà đối xử với tất cả mọi loài.

Ta hãy đem lòng từ bi không giới hạn của ta mà bao trùm cả thế gian và muôn loài, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, lòng từ bi không bị bất cứ gì làm ngăn cách, tâm ta không còn vương vấn một chút hờn oán hoặc căm thù. Bất cứ lúc nào, khi đi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm, miễn là còn thức, ta nguyện duy trì trong ta chánh niệm từ bi. Nếp sống từ bi là nếp sống cao đẹp nhất.

Không lạc vào tà kiến, loại dần ham muốn, sống nếp sống lành mạnh và đạt thành trí giác, hành giả sẽ chắc chắn vượt khỏi tử sinh.

Nhất Hạnh dịch

BẢN TIN Trang 7/5

MỪNG NGÀY PHẬT ĐẢN

HOAN HI?

Y MAI và ĐĂNG LÊ NGUYỄN

Ngày rằm tháng tư sáng tươi về đây . Trời bình
 Ngày rằm tháng tư chúng ta mừng vui . Mừng hào
 minh ngàn chim liú lo vòn cây . Ngày trần gian vui
 quang bùng soi sáng nói ngàn phường . Mừng trần gian u
 đón Đức Phật Tử Tôn . Trong nắng mai huy hoàng mừng
 tối không còn đau thương . Bao chúng sanh vui mừng ngày....
 ngày Đản Sinh . (Ngày)rằm tháng tư . Nam
 Nam
 Mô Bốn Sứ Thích Ca Phật Đà . Nam Mô Bốn
 Mô chúng con kính xin lay ngài . Nam Mô chúng
 Sứ Thích Ca Phật Đà . Hào quang đã sáng soi về muôn
 con kính xin nguyện cầu . Cầu cho muôn chúng sanh đời thời
 lời biển khơi ngàn trùng dương lướt trôi niềm tin khắp nói
 hết khô' đau và tử' đây sông....
 Nam....
 ...trong ánh sáng Đạo vàng

BẢN TIN Trang 8/5